

SINH VIÊN SƯ PHẠM KHOA TRIẾT HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI HỌC TẬP VÀ VẬN DỤNG TRIẾT LÝ ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ THÚY*

Ngày nhận bài: 20/03/2017; ngày sửa chữa: 21/03/2017; ngày duyệt đăng: 23/03/2017.

Abstract: Moral philosophy of Ho Chi Minh was very profound theoretically and practically and valuable for educating Vietnamese young generation. The article mentions application of moral philosophy of Ho Chi Minh of pedagogical students of philosophy at the Hanoi National University of Education as a clear illustration.

Keywords: Philosophy, ethics, Ho Chi Minh.

1. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một tài sản vô cùng quý giá của văn hóa dân tộc và nhân loại. Người khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người khi dùng hình ảnh so sánh hết sức gần gũi: Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người còn dạy, người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Những tư tưởng, triết lý đạo đức của Người dù đã xuất hiện từ rất lâu nhưng cho tới ngày nay vẫn còn nguyên giá trị sâu sắc. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của nước nhà. Đối với sinh viên sư phạm, nó lại càng quan trọng và cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Một số vấn đề về triết lý và triết lý đạo đức Hồ Chí Minh

2.1. Triết lý

Về khái niệm “*Triết lý*”: ở phương Tây và phương Đông có những nét khác nhau cơ bản. Ở phương Tây, giữa khái niệm “*triết học*” và “*triết lý*” không có sự phân biệt rõ ràng, khi nói tới lĩnh vực tư tưởng là nói đến khái niệm triết học: triết học chính trị, triết học văn hóa, triết học tôn giáo, triết học đạo đức... Ở phương Đông, khái niệm triết lý được sử dụng rộng rãi hơn, phản ánh những tư tưởng, quan niệm về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội: triết lý đạo đức, triết lý nhân sinh, triết lý sống... Vậy triết lý là gì?

Hiện nay, đã có một số công trình nghiên cứu về phạm trù này. Trong *Đại từ điển Tiếng Việt*, triết lý được hiểu theo hai nghĩa: Lí luận triết học; Quan niệm chung

và sâu sắc của con người về vấn đề nhân sinh và xã hội [1; tr 1707]. Theo học giả Nguyễn Văn Huyền, trong cuốn sách *Triết lý phát triển C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I. Lênin* nhận định: “Triết lý có thể thể hiện bằng một mệnh đề hàm súc những ý nghĩa về nhân tình thế thái, về tự nhiên, về xã hội; nó cũng có thể là một mệnh đề tạo thành một quan niệm, một luận thuyết (...). Triết lý đúng và khoa học thì nó trở thành cơ sở lí luận khoa học cho một hệ thống các quan điểm học thuyết; nó làm công cụ lí thuyết cho hành động hiệu quả hơn của con người” [2; tr 31]. Như vậy, triết lý không chỉ là những kết luận được rút ra từ một triết thuyết, một hệ thống các nguyên lí triết học nhất định mà còn là những tư tưởng, những quan điểm phản ánh bản chất của các mối quan hệ theo hướng khẳng định niềm tin, giá trị, đạo đức có tác dụng chỉ đạo cho cách ứng xử, phương châm sống, suy nghĩ, hành động của con người trong những hoàn cảnh nhất định. Chúng có vai trò định hướng trực tiếp cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Về khái niệm *Đạo đức*, theo *Từ điển Tiếng Việt* đạo đức được hiểu là luân thường đạo lí của con người được xã hội giáo dục đạo đức cho con người từ bước đầu chập chững. Đồng thời, nó cũng được hiểu là những phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng mà có.

Từ cách lí giải trên, đến với khái niệm “*triết lý đạo đức*”, có thể hiểu: Triết lý đạo đức là những quan niệm, những luận điểm, phương châm cơ bản của con người về đạo đức lối sống, được hình thành trong

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

quá trình nhận thức, chiêm nghiệm của các thế hệ, có giá trị định hướng trong việc ứng xử xã hội. Như vậy, có thể rút ra, *triết lí đạo đức Hồ Chí Minh là những quan điểm, những tư tưởng của Người về vấn đề đạo đức, lối sống, được hình thành trong quá trình nhận thức, chiêm nghiệm của các thế hệ, có giá trị định hướng trong việc ứng xử xã hội.* Có thể nói Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về cuộc đời của con người đầy tình yêu nhân dân, đầy yêu thương con trẻ, dạt dào tình yêu Tổ quốc, yêu những người lao động, yêu chủ nghĩa xã hội và lí tưởng cộng sản chủ nghĩa. Triết lí đạo đức và triết lí sống của Người mãi là viên ngọc sáng, là bài học quý giá cho người dân Việt nói chung và tầng lớp sinh viên nói riêng, nhất là với sinh viên sư phạm.

2.2. Triết lí đạo đức Hồ Chí Minh rất sâu sắc, phong phú cả về lí luận và thực tiễn, đã trở thành tài sản vô giá của nhân dân ta, là tấm gương cho mọi người học tập và noi theo. Triết lí đó thể hiện ở những nội dung sau:

2.2.1. *Trung với nước, hiếu với dân*

“*Trung*” và “*Hiếu*” là những khái niệm đạo đức trong Nho giáo xưa: “*Trung với vua, hiếu với cha mẹ*”. Mệnh đề này phản ánh bốn phận, trách nhiệm của thần dân đối với vua, con cái đối với cha mẹ.

Kế thừa có chọn lọc những giá trị của quan niệm này, đồng thời với sự sáng tạo của mình, Người đã đưa thêm vào phạm trù này những nội dung mới, mang tính cách mạng phản ánh nội dung rộng lớn hơn so với cái cũ. Đó là “*Trung với nước, hiếu với dân*”. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Từ chỗ “*Trung với vua, hiếu với cha mẹ*” đến “*Trung với nước, hiếu với dân*” là một cuộc cách mạng. Người đã gạt bỏ những hạn chế trong quan niệm của Nho giáo xưa, là lòng trung thành tuyệt đối với chế độ phong kiến, với ông vua là người đại diện. Người không chấp nhận lòng trung thành tuyệt đối của nhân dân bị áp bức với kẻ áp bức mình. Vì vậy, Người đã xây dựng đạo đức mới tựa như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nước là nước của dân và dân là chủ nhân của nước. Vì vậy “*trung với nước, hiếu với dân*” là thể hiện trách nhiệm đối với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường đi lên của đất nước, là niềm kính trọng, quý mến nhân

dân. Cụ thể, *trung với nước*, thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và xã hội. Đó là: Phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và của cách mạng lên trên hết, trước hết; Quyết tâm phấn đấu để thể thực hiện và hoàn thiện mục tiêu của cách mạng, đưa đất nước phát triển; Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. *Hiếu với dân*: khẳng định sức mạnh, vai trò thực sự của nhân dân. Dân là gốc nước, sáng tạo ra của cải vật chất, là những người làm nên lịch sử. Đồng thời, tin dân, yêu dân, lắng nghe ý kiến của dân, hòa mình với dân thành một khối. Tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chăm lo cho đời sống và tinh thần của nhân dân.

2.2.2. *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Đây là những khái niệm đạo đức cũ được Hồ Chí Minh tiếp thu, chọn lọc đưa vào những yêu cầu và nội dung mới. *Cần*, *kiệm*, *liêm*, *chính* là một biểu hiện sinh động của phẩm chất “*trung với nước, hiếu với dân*”. Việc thực hiện phẩm chất này đặt ra với tất cả mọi người, khi cách mạng thuận lợi cũng như gặp khó khăn.

Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai. *Kiệm* là tiết kiệm: của cải, vật chất, sức lao động, thời gian, không xa xỉ, hoang phí... Tuy nhiên, *kiệm* không đồng nghĩa với keo kiệt, bủn xỉn. *Liêm* hay thanh liêm có nghĩa là trong sạch, không tham lam địa vị, danh vọng, tiền bạc, của cải. *Chính* là không tà, thẳng thắn, đúng đắn. Các đức tính này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và rất cần thiết đối với mọi người. Nếu đất trời có bốn mùa: Xuân, hạ, thu, đông; đất có bốn phương: đông, tây, nam, bắc thì con người cần rèn luyện hội tụ trong mình bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính. Những đức tính này càng cần thiết với cán bộ, đảng viên. Đồng thời, nó cũng rất quan trọng đối với thế hệ trẻ - những chủ nhân của đất nước trong tương lai không xa.

Chí công vô tư là không nghĩ đến mình trước, hưởng thụ đi sau; là lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào, đặt lợi ích của cách mạng của nhân dân lên trên hết, trước hết; là công bằng, không thiên tư, thiên vị. Thực hành chí công vô tư cũng có nghĩa là phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng bởi vì chủ nghĩa

cá nhân trái với chủ nghĩa tập thể, trái với đạo đức cách mạng. Người đã viết một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân. Như vậy, chủ nghĩa cá nhân như một thứ “vi trùng” rất độc, nguy hại đến mỗi cá nhân, mỗi đảng và với toàn dân tộc.

2.2.3. Yêu thương con người. Tình yêu thương con người của Hồ Chí Minh không chung chung, trừu tượng kiểu tôn giáo mà luôn được giải quyết trên lập trường của giai cấp vô sản dành cho con người bị áp bức, khổ đau. Hồ Chí Minh yêu thương con người với tình cảm sâu sắc, vừa bao la rộng lớn, vừa gần gũi thân thương với từng số phận con người. Hồ Chí Minh luôn sống giữa cuộc đời và không có cái gì thuộc về con người đối với Hồ Chí Minh lại là xa lạ. Tình yêu thương con người của Hồ Chí Minh luôn gắn liền với hành động cụ thể, mang lại cơm ăn, nước uống, trả lại nhân phẩm cho con người, phấn đấu vì độc lập của Tổ quốc, tự do hạnh phúc của nhân dân, cho nhân loại.

2.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung. Nội dung chủ nghĩa quốc tế vô sản trong tư tưởng Hồ Chí Minh rộng lớn mà sâu sắc. Đó là sự thống nhất và hòa quyện giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản; sự tôn trọng và thương yêu của tất cả các dân tộc, nhân dân các nước chống sự thù hằn dân tộc. Người khẳng định: “Bốn phương vô sản, bốn bề đều là anh em”. Giúp bạn là giúp mình. Thắng lợi của mình cũng là thắng lợi của nhân dân thế giới. Người đã xây dựng tình đoàn kết hữu nghị quốc tế giữa các nước trên thế giới.

3. Sinh viên sư phạm Khoa Triết học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và việc vận dụng Triết lí đạo đức Hồ Chí Minh

Vai trò của sinh viên trong bức tranh xã hội ngày càng được ghi nhận đậm nét. Sinh viên Việt Nam là những trí thức tương lai của đất nước, hơn ai hết, chính học là người đóng vai trò chủ chốt trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta, luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên nói chung và của sinh viên

nói riêng. Tuổi trẻ là nền tảng cho một đời người. Với sinh viên, những ngày ngồi trên ghế giảng đường đại học là quãng thời gian vô cùng quan trọng trong quá trình lâu dài tích lũy kiến thức khái niệm, phương pháp tư duy và bản lĩnh chính trị. Từ điểm xuất phát này con người trưởng thành và bước vào đời. Nếu điểm xuất phát tốt, họ sẽ đạt được những bước đi dài, ổn định và vững chắc trong tương lai.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt là triết lí đạo đức của Người đóng vai trò quan trọng cho sự hoàn thiện nhân cách của sinh viên sư phạm. Những nội dung học tập được từ triết lí đạo đức Hồ Chí Minh là: - *Luôn nâng cao chí khí cách mạng, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Xây dựng tinh thần đoàn kết, vì cộng đồng. Chống lối sống bàng quan, ích kỉ, cá nhân, thiếu trách nhiệm đối với đất nước, với nhân dân. Đối với sinh viên sư phạm phẩm chất cần thiết đối với người giáo viên cần phải có tâm với nghề, ở hai khía cạnh: yêu người và yêu nghề.* Tôn trọng, yêu thương, gần bó, đồng cảm, sẻ chia, động viên... của giáo viên trong quá trình giáo dục, dạy học là một trong những động lực giúp học sinh, sinh viên học tập, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, trở ngại để học tập, hoàn thiện nhân cách vươn tới đỉnh cao mơ ước. Quan điểm giáo dục mới coi “người học là trung tâm”, càng cần vai trò định hướng của người thầy và sự hợp tác tích cực của người học. Tạo không khí dân chủ, cởi mở trong lớp học là điều kiện khai thác mọi tiềm năng tri thức để nhằm đạt được mục tiêu giáo dục và đào tạo đạt kết quả cao. Do đó, yêu người yêu nghề thực sự là một trong những phẩm chất đạo đức của người giáo viên; - *Xây dựng thái độ học tập đúng đắn, nâng cao trình độ chuyên môn, khoa học kĩ thuật và quân sự, nghiên cứu khoa học, cần học mọi lúc mọi nơi.* Có ý thức thi đua thực hành dân chủ trong học tập, trong bồi đắp bản lĩnh, ý chí, tự lực, tự cường, tự tin trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đối với sinh viên sư phạm, đó là sự hăng say, nhiệt huyết trong việc không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, vững vàng trong giảng dạy, đam mê nghiên cứu khoa học nâng cao vốn hiểu biết bản thân. Đồng thời, chống thái độ tiêu cực trong học tập và nghiên cứu, nhất là, chống bệnh thành tích trong giáo dục; - *Xây dựng ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công*

vô tư, thật thà, ngay thẳng, trong sạch, chất phác, thực hiện khẩu hiệu: “Cần, kiệm là nếp sống đẹp của tuổi trẻ”. Thực hiện phê bình và tự phê bình, không xa hoa lãng phí, phô trương trong sinh hoạt và lao động. Chống chủ nghĩa cá nhân. Đối với sinh viên sư phạm, điều này càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết, bởi lẽ đây là nghề lấy nhân cách giáo dục nhân cách. Học tập và rèn luyện đức tính này sẽ là những bài học đạo đức sống động, là tấm gương gần gũi và hiện thực cho học trò noi theo. Cần cù, chăm chỉ học tập và rèn luyện, luôn sống có đức có tâm, không tham lam tư lợi của tập thể, không lạm quyền là những phẩm chất cần thiết sinh viên sư phạm hướng tới; - *Xây dựng ý thức công dân, ý thức cộng đồng, thói quen ứng xử văn hóa và bảo vệ lẽ phải, trung thực, sáng tạo, tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội công bằng, văn minh.* Chống tự do tùy tiện, thiếu văn hóa, rập khuôn máy móc. Sinh viên sư phạm cần xây dựng ý thức cộng đồng, đặc biệt xây dựng tinh thần đoàn kết trong lớp, trường học hướng tới xây dựng môi trường: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đồng thời, luôn tích cực chủ động sáng tạo và hội nhập. Trong học tập, không ngừng sáng tạo những phương pháp học và tự học mới, trong nghiên cứu chịu khó tìm tòi các vấn đề mới để nghiên cứu làm sáng tỏ. Trong giảng dạy, đó là sự sáng tạo những phương pháp truyền thụ giúp người học có thể lĩnh hội tri thức ở mức độ tối đa nhất; - *Xây dựng tinh thần hăng hái, kiên quyết không sợ khó, sợ khổ, siêng học, siêng làm, quyết tâm thực hiện các kế hoạch đã đề ra,* theo tinh thần: “Không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên”. Với sinh viên sư phạm, sự tình nguyện không ngại khó ngại khổ trong việc “dùng sức trẻ cống hiến lên non” mang niềm vui, mang cái chữ lên cho em nhỏ ở miền núi cao hoang sơ, nơi hải đảo xa vắng là điều thật quý giá. Nơi đâu cần con chữ, nơi đó có nhiệt huyết của thanh niên, sinh viên sư phạm; - *Rèn luyện, tu dưỡng đạo đức.* Thực hiện nguyên tắc “học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn, cần cù đi đôi với tiết kiệm”. Theo Hồ Chí Minh, để hình thành phẩm chất đạo đức là một quá trình dài lâu, cần nỗ lực cố gắng bền bỉ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, cũng như “Ngọc càng mài càng

sáng, vàng càng luyện càng trong”. Phẩm chất này càng cần thiết với sinh viên sư phạm. Trong việc học cũng như thực tập và giảng dạy, các em luôn cần sự cố gắng, học không phải là sự thuộc lòng câu chữ, sách vở mà là sự thấm thấu và vận dụng vào thực tiễn vào cuộc sống tốt đẹp hơn.

Triết lí đạo đức Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng cho tất cả mọi người học tập và noi theo. Tư tưởng của Bác, tấm gương của Bác, những lời dạy của Bác đã, đang và sẽ là động lực tiếp sức cho thế hệ trẻ. Sinh viên sư phạm học tập và rèn luyện từ những việc làm nhỏ nhất để sau này khi trở thành thầy, cô giáo sẽ là những tấm gương sáng cho học trò noi theo. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Bửu Ý (1998). *Đại từ điển Tiếng Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Nguyễn Văn Huyền (2000). *Triết lí phát triển C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2016). *Ki yếu Hội thảo khoa học Triết lí nhân sinh trong văn hóa Việt Nam*. NXB Lí luận Chính trị.
- [4] Nguyễn Lân (2000). *Từ điển Từ và Ngữ Việt Nam*. NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Phạm Xuân Nam (chủ biên, 2002). *Triết lí phát triển ở Việt Nam, mấy vấn đề cốt yếu*. NXB Khoa học xã hội.
- [6] Song Thành (2005). *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*. NXB Lí luận Chính trị.

Một hướng thiết kế bài học Ngữ văn...

(Tiếp theo trang 209)

mới sách giáo khoa và mô hình bài học Ngữ văn, hướng dẫn thực hành kĩ năng viết cần được coi trọng và xây dựng theo một quy trình cụ thể, chi tiết, thực tế nhằm phát triển năng lực của HS. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Hòa Bình (2015). *Năng lực và cấu trúc của năng lực*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 117; tr 14.
- [2] *Ngữ văn 6 (tập 1)* (2005). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [4] Holt, Rinehart & Winston (2003). *Elements of Literature*. Fifth Course.
- [5] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) - Phạm Minh Diệu - Nguyễn Thành Thi (2008). *Làm văn*. NXB Đại học Sư phạm.